TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **152/**2023/DS-ST

Ngày: 15/5/2023

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quốc Thuần;**

2.Ông **Trần Văn Bé Ba;**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa***: không tham gia.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS ngày 17/04/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-DS ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông Trịnh Thanh M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện D, Tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Văn N, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: xã E, huyện F, Tỉnh Đak Nông.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 10/01/2023).

*** Bị đơn**: Bà Lê Thị K, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Ông Võ Minh L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện A, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện uỷ quyền nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày**: Do chỗ quen biết nên ngày 05/7/2022 ông L, bà K có mượn tiền của ông Trịnh Thanh M với số tiền 1.700.000.000 đồng, có làm hợp đồng mượn tiền tại Văn phòng công chứng Lâm Văn Phước. Thời hạn vay mượn là 30 ngày, lãi suất do các bên thoả thuận. Đến ngày trả tiền ông L, bà K không trả tiền cho ông M mà cố tình tránh né. Nay ông M khởi kiện

yêu cầu ông L, bà K phải trả số tiền vốn là 1.700.000.000 đồng. thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Võ Minh L, bà Lê Thị K từ khi Toà án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng ông bà vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

*** Tại phiên tòa**, anh Hoàng Văn N có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện ông L, bà K không trả tiền cho ông M. Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông L, bà K phải trả số tiền vốn là 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh M kiện ông Võ Minh L, bà Lê Thị K phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn 1.700.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông L và bà K có thoả thuận vay mượn tiền của ông Trịnh Thanh M, cụ thể ngày 05/07/2022 ông M có cho bà K, ông L vay số tiền 1.700.000.000 đồng, tự thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là 30 ngày, có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Lâm Văn Phước. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, ông L, bả K không thực hiện việc trả tiền, cố tình tránh né nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M. Nay ông M khởi kiện yêu cầu ông Võ Minh L, bà Lê Thị K phải trả số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng) là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với ông Võ Minh L, bà Lê Thị K vắng mặt không rõ lý do, ông bà không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ông bà không có nợ tiền ông M, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông L, bà K và buộc ông Võ Minh L và bà Lê Thị K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trịnh Thanh M số tiền 1.700.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn ông L, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Thanh M.

1. Buộc ông Võ Minh L, bà Lê Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Thanh M số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông L, bà K chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông M thì phải trả cho ông M tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Minh L, bà Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Trịnh Thanh M số tiền tạm ứng án phí 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0025585 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng